

Bản án số: 380/2019/DS-PT
Ngày: 07/5/2019
V/v Tranh chấp đòi tài sản
và yêu cầu bồi thường

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đắc Phú

Các Thẩm phán: 1/ Ông Uông Văn Tuấn
2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Văn Hiếu – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 7 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 661/DSPT ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp đòi tài sản và yêu cầu bồi thường”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 2088/2018/DS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1049/2019/QĐPT-DS ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Trường Thanh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Đường T, Phường A, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Quỳnh D, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 182/17 đường B, Phường A, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D là ông Nguyễn Châu P, sinh năm 1953 (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 06/5/2019)

Địa chỉ: 182/17 đường B, phường B, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 8 năm 2017, các bản tự khai do bà Ngô Trường Thanh T là nguyên đơn trình bày: Bà có quen biết bà Nguyễn Quỳnh D, nên bà D thường xuyên tới nhà bà T để chơi. Do bà T sắp dọn nhà và đang cần chỗ để số tài sản, nên tháng 05/2012 nên bà T có gửi các tài sản của bà T cho bà D giữ gìn, gồm: 01 tivi hiệu sony KLV-32BX300pll (số chứng từ 01021212001005003419) có giá trị 7.000.000 đồng; 01 tivi LCD hiệu Panasonic có trị giá 14.000.000 đồng; 01 dàn máy karaoke hiệu ailing (đầu đĩa loa) có trị giá 6.000.000 đồng; 01 đầu đĩa sony DVP –NS728HPBMSP6 (chứng từ số 0102221010050021530) có trị giá 2.000.000 đồng, 01 máy in canon MX328 (số chứng từ 01043212201007000458) có trị giá 5.000.000 đồng; 01 máy giặt SANYO ASW-U780HT (số chứng từ 01013212201005001782) có trị giá 8.000.000 đồng; 01 bộ giường ngủ (gồm giường và nệm) có trị giá 14.000.000 đồng; 01 nệm ngủ có trị giá 3.000.000 đồng; 01 máy cắt giấy có trị giá 2.000.000 đồng; 01 máy lạnh Panasonic có trị giá 5.000.000 đồng; 01 máy massage có trị giá 5.000.000 đồng; 01 bộ bàn làm việc có trị giá 5.000.000 đồng; 01 tủ giày có trị giá 1.500.000 đồng; 01 bộ nội thất phòng khách gồm kệ, bàn có trị giá 4.000.000 đồng; 01 đồng hồ Movada có trị giá 15.000.000 đồng; 02 gấu bông teddy có trị giá 2.500.000 đồng; 02 sợi dây nịt hiệu Louis Vuitton có trị giá 20.000.000 đồng;

Bà T cho bà D mượn tiền nhiều lần gồm:

- Tháng 6/2012: 14.000.000 đồng;
- Tháng 8/2012: 7.000.000 đồng;
- Tháng 10/2012, bà D có nhờ tôi mua số quần áo của người quen với số tiền là 6.000.000 đồng, số tiền này tôi đã trả thay cho bà D (khi bà D nhờ tôi đứng ra mua quần áo chỉ nói miệng và không có biên nhận). Số tài sản liệt kê và tiền bà D mượn nêu trên không có giấy nhận chỉ giao trực tiếp cho bà D giữ mượn.

Bà T đã nhiều lần yêu cầu bà D trả lại tài sản và số tiền đã mượn nhưng bà D không trả. Nay tôi yêu cầu bà Nguyễn Quỳnh D phải bồi thường toàn bộ số tài sản đã liệt kê nêu trên và phải trả số tiền đã mượn + số tiền đã mua quần áo mượn tổng cộng là 146.000.000 đồng, gồm 119.000.000 đồng là giá trị các tài sản + 27.000.000 đồng là số tiền đã mượn + số tiền mua quần áo mượn, trả làm một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2]. Bà Nguyễn Quỳnh D là bị đơn trình bày: Tôi và bà Ngô Trường Thanh T có quen biết nhau qua bạn bè. Vào năm 2012, T nói là cần dọn đến nhà mới và hỏi tôi ở nhà còn chỗ hông cho T gửi một ít đồ. Do lúc đó là nhà tôi mượn chung cư, khá chật hẹp nên tôi đã từ chối nhưng bà T nói chỉ có một vài thùng carton nhỏ nên tôi đồng ý với T. Tổng cộng có 6 thùng carton trong đó bao gồm gối, drap, mền gấu bông đã qua sử dụng, sau vài lần qua chuyển đi tôi không còn giữ bất cứ tài sản nào của T. Năm 2015, T đã làm đơn tố cáo lên Công an Phường B và Công an Quận BT về việc tôi cưỡng đoạt tài sản. Tuy nhiên qua lời khai của hai bên và những bằng chứng không xác thực, Công an đã bác bỏ đơn và xử lý xong mọi việc. Đối với tất cả tài sản Trúc đã liệt kê mà T cho rằng đã giao cho

tôi giữ. Đối với số tiền nợ mà không có chứng cứ đã giao nhận tài sản này cho tôi giữ. Đối với số tiền nợ mà T cho rằng đã cho tôi mượn là hoàn toàn không có và T cũng không có chứng cứ về việc vay tiền. Thực tế tôi hoàn toàn không mượn T. Do đó việc T khởi kiện tôi trả lại toàn bộ tài sản với tổng số tiền 146.000.000 đồng thì tôi không đồng ý.

[3] Tại Bản án dân sự sơ thẩm tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Trường Thanh T, về việc yêu cầu bà Nguyễn Quỳnh D phải bồi thường toàn bộ giá trị tài sản mà bà T đã gửi cho bà D và số tiền bà D đã mượn của bà T với số tiền tổng cộng là 146.000.000 đồng, gồm: 119.000.000 đồng là toàn bộ giá trị các tài sản bà D giữ dùm của bà T + 27.000.000 đồng là số tiền bà D đã mượn + số tiền bà T trả tiền mua quần áo dùm bà D.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được cách giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận xét việc Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng đủ thủ tục tố tụng được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là bà Nguyễn Quỳnh D đến Tòa án tham gia phiên tòa sơ thẩm vào ngày 26/9/2018 và ngày 19/10/2018 nhưng bà D vắng mặt không có lý do là bà D đã tự tước đi quyền lợi trình bày và tự bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà D. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bà D có ủy quyền cho ông Nguyễn Châu P đại diện bà tham gia tố tụng.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Bà Ngô Trường Thanh T yêu cầu bà Nguyễn Quỳnh D bồi thường số tiền tổng cộng là 119.000.000 đồng là giá trị toàn bộ tài sản mà bà T đã gửi cho bà D gồm: 01 tivi hiệu Sony KLV_32BX300pll (số chứng từ 01021212201005003491) có giá trị 7.000.000 đồng; 01 tivi LCD hiệu Panasonic có trị giá 14.000.000 đồng; 01 dàn máy Karaoke hiệu Arirang (đầu đĩa loa) có trị giá 6.000.000 đồng; 01 đầu đĩa Sony DVP_NS728HPBMSP6 (số chứng từ 01032212201005002153) có trị giá 2.000.000 đồng; 01 máy in Canon MX328 (số chứng từ 01043212201007000458) có trị giá 5.000.000 đồng, 01 bộ bàn làm việc có trị giá 5.000.000 đồng; 01 máy giặt Sanyo ASW_U780HT (số chứng từ

01013212201005001782) có trị giá 8.000.000 đồng; 01 bộ giường ngủ (gồm giường và nệm) có trị giá 14.000.000 đồng; 01 nệm ngủ có trị giá 3.000.000 đồng; 01 máy cắt giấy trị giá 2.000.000 đồng; 01 máy lạnh Panasonic có trị giá 5.000.000 đồng; 01 máy massage có trị giá 5.000.000 đồng; 01 tủ giấy có trị giá 1.500.000 đồng; 01 bộ nội thất phòng khách gồm kệ, bàn có trị giá 4.000.000 đồng; 01 đồng hồ Movado giá trị có trị giá 15.000.000 đồng; 02 gấu bông teddy có trị giá 2.500.000 đồng; 02 sợi dây nịt hiệu louis vuitton có trị giá 20.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 20/QĐ-GQKN ngày 15/10/2015 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận BT; Quyết định giải quyết khiếu nại số 03 ngày 25/8/2015 của Thủ trưởng cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận BT; Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 153, ngày 16/6/2015 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận BT đã kết luận: “Việc bà T giao tài sản cho bà D, chỉ có bà T và bà D biết, hai bên không có làm biên nhận gửi đồ, không có người chứng kiến trong các thùng carton có những gì. Bà D có thừa nhận chỉ giữ dùm bà T 06 thùng carton đựng quần áo, mền, gối, drap, gấu bông đã qua sử dụng và sau đó bà T đã nhận lại số tài sản trên”, nên không đủ cơ sở để xác định việc bà D đã nhận và chiếm đoạt số tài sản như bà T đã liệt kê. Đồng thời tại các bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Ngô Trường Thanh T xác nhận tất cả tài sản bà T đã gửi cho bà D giữ không có giấy ký nhận của bà D mà chỉ trực tiếp giao cho bà D và không có bất cứ chứng minh nào chứng minh thể hiện cho sự việc bà D giữ các tài sản của bà T. Căn cứ Điều 599 Bộ luật Dân sự 2005 quy định ” Hợp đồng gửi giữ tài sản là thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên gửi nhận tài sản của bên gửi để bảo quản và trả lại chính tài sản đó cho bên gửi khi hết thời hạn hợp đồng, còn bên gửi phải trả tiền công cho bên giữ, trừ trường hợp gửi giữ không trả tiền công”, việc gửi giữ tài sản giữa bà T và bà D không có sự thỏa thuận giữa các bên, bà T cũng không trả tiền công cho bà D, việc giao tài sản trên chỉ có bà T và bà D biết mà không có bất cứ chứng cứ nào thể hiện bà T gửi tài sản cho bà D. Mặt khác, bà D cũng không thừa nhận bà D đang giữ dùm các tài sản của bà T như bà T đã trình bày, nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà T.

[2.2] Bà Ngô Trường Thanh T yêu cầu bà Nguyễn Quỳnh D phải trả số tiền tổng cộng là 27.000.000 đồng mà bà D đã mượn và nhờ bà T mua dùm số quần áo của người quen, gồm:

- Tháng 6/2012: 14.000.000 đồng;
- Tháng 8/2012: 7.000.000 đồng;
- Tháng 10/2012: 6.000.000 đồng, số tiền này là bà D có nhờ bà T mua số quần áo của người quen, bà T đã trả thay cho bà D. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bà T xác nhận khi bà T cho bà D mượn tiền là do nể tình bạn không làm giấy tờ mượn, không có bất cứ chứng cứ nào chứng minh cho việc mượn tiền và trả tiền thay cho bà D. Đồng thời lời khai của bà T không được bà D thừa nhận, do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà T.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận. Chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát Bản án sơ thẩm xét xử có căn cứ, đúng pháp luật do đó cần phải giữ nguyên.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nguyên đơn, nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ các điều 129 ; 468, 471 ; 474 ; 476 Bộ luật Dân sự 2005 ;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 2 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của UBTVQH.

Tuyên xử:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Trường Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Trường Thanh T, về việc yêu cầu bà Nguyễn Quỳnh D phải bồi thường toàn bộ giá trị tài sản mà bà T đã gửi cho bà D và số tiền bà D đã mượn của bà T với số tiền tổng cộng là 146.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu đồng) đồng gồm: 119.000.000 đồng (một trăm mười chín triệu đồng) là toàn bộ giá trị các tài sản bà D giữ giùm của bà T + 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu) đồng là số tiền bà D đã mượn + số tiền bà T trả tiền mua quần áo giùm bà D.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Trường Thanh T phải chịu là 7.300.000 đồng, (bảy triệu ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.650.000 đồng, (ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002887 ngày 13/09/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận BT, thành phố Hồ Chí Minh, bà T phải nộp thêm là 3.650.000 đồng (ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

[3]. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Ngô Trường Thanh T phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005752 ngày 12/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, bà T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận BT;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đắc Phú

